

NGHỊ QUYẾT X CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

VAI TRÒ CỦA NHÂN TỐ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

HỒ TẤN SÁNG (*)

Phát triển xã hội nhằm thoả mãn nhu cầu, lợi ích ngày càng cao, càng phong phú của các chủ thể xã hội, xét đến cùng, là mục tiêu cơ bản của toàn bộ hoạt động của con người và xã hội loài người. Vậy, vai trò của nhân tố lãnh đạo, quản lý trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải được lý giải như thế nào và cách thức để tạo lập sự phát triển bền vững ở nước ta từ góc độ này là gì? Đó là những vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng mà bài viết này tiếp cận và kiến giải.

1. Phát triển xã hội và vai trò của nhân tố lãnh đạo, quản lý

Ngày nay, có đủ cơ sở khoa học để khẳng định rằng, quá trình vận động và phát triển của xã hội loài người diễn ra một cách khách quan dưới tác động của một hệ thống các quy luật phổ biến. Nguồn gốc của sự vận động và phát triển của thế giới trước hết là do sự khác biệt tạo nên những mâu thuẫn bên trong sự vật, hiện tượng; động lực thúc đẩy sự phát triển là sự đấu tranh giữa các mặt đối lập. Nếu không có đấu tranh giữa các mặt đối lập, tức là không có sự xuất hiện và giải quyết mâu thuẫn thì không thể có sự vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng trong thế giới... Và, cũng với cách quan sát đó, hoàn toàn có cơ sở để khẳng định rằng, xã hội loài người là một bộ phận của thế giới vật chất được "tách" ra từ thế giới ấy trong những điều kiện đặc biệt. Đó là nấc thang phát triển cao nhất của hệ thống sống (hữu cơ). Vì thế,

như tất cả mọi sự vật của thế giới vật chất, xã hội loài người cũng trải qua một quá trình, một lịch sử tiến hoá lâu dài.

Từ khi xuất hiện đến nay, lịch sử vận động, biến đổi của nhân loại chẳng qua chỉ là kết quả của những hành động của con người (cá nhân và cộng đồng) đang theo đuổi mục đích (thoả mãn nhu cầu vật chất và tinh thần) của mình. Vì thế, hoàn toàn đúng khi nói rằng, con người là nhân vật trung tâm hay chủ thể của mọi sự kiện lịch sử, mọi tiến trình phát triển xã hội.

Nếu lập luận trên có lý, thì phát triển xã hội hay nội hàm của khái niệm phát triển phải bao hàm trong đó những mặt, những quá trình, những kết quả về sự tương tác giữa CON NGƯỜI và HOÀN CẢNH, trong đó con người vừa là sản phẩm của hoàn cảnh vừa là tác giả của lịch sử; vừa là mục tiêu vừa là động lực

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị - Hành chính khu vực III, Đà Nẵng.

của sự phát triển xã hội. Nói cách khác, *phát triển trong bất cứ hình thái xã hội nào đều phụ thuộc chủ yếu vào con người, con người nhận thức và con người hành động thực hiện nhu cầu, vào việc tổ chức xã hội, lãnh đạo, quản lý trong sản xuất và tái sản xuất ra đời sống xã hội.*

Theo logic đó, trong sự vận động, phát triển của xã hội loài người, khi lực lượng sản xuất phát triển đến một trình độ nhất định và cùng với nó diễn ra sự phân công lao động xã hội thì sự phân tầng xã hội, phân hoá giai cấp, xuất hiện nhà nước là một tất yếu. Kể từ đó trở đi có thể nhận thấy, con người với tư cách tổng hoà các quan hệ xã hội đã tồn tại như một thực thể chính trị. Với tư cách đó, con người và xã hội đã, đang và sẽ tìm cách thoát khỏi tình trạng trói buộc của tự nhiên, thoát khỏi tình trạng sản xuất thấp kém, thoát khỏi nghèo nàn, bệnh tật, thoát khỏi tình trạng bị áp bức, nô dịch (giai cấp, dân tộc), vươn tới tự do, làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân. Vì lẽ đó, có thể đồng tình với ý kiến cho rằng, con người là một "động vật chính trị" có sứ mệnh giành quyền làm chủ xã hội; rằng, mỗi bước tiến của xã hội trên con đường văn minh cũng là một bước tiến của tự do.

Với cách tiếp cận đó, chúng ta có thể chia sẻ với một số quan niệm về phát triển sau:

Một là, quan điểm cho rằng, "phát triển là quá trình cho phép con người hoàn thiện nhân cách của mình, tự trị ở chính mình, là quá trình giải phóng các cư dân thoát khỏi sự lo âu về nhu cầu, về sự bóc lột và đẩy lùi sự áp bức về chính trị, kinh tế, xã hội. Sự phát triển là một cố gắng của nhân dân, do dân và vì dân.

Sự phát triển thực sự lấy con người làm trung tâm"(1).

Khi đề cập đến nội dung tổng thể của phát triển, trong tác phẩm *Phản phát triển - cái giá phải trả của chủ nghĩa tự do*, Richard Bergeron không đưa ra một định nghĩa hoàn chỉnh, nhưng ông đã viện dẫn một số quan niệm đáng chú ý về các nhân tố cấu thành sự phát triển. Chẳng hạn, Francois Partant chỉ ra năm nhân tố của sự phát triển, gồm: kinh tế, kỹ thuật, xã hội, chính trị và văn hoá, trong đó sự liên kết giữa kỹ thuật và kinh tế, tức là cái nền kinh tế - kỹ thuật trỗi lên tất cả những cái còn lại. Hoặc Serge Latouche lại chỉ ra ba nhân tố: công nghiệp hoá, đô thị hoá và "chủ nghĩa quốc gia dân tộc". Còn Walter Rostow thì xác định bốn nhân tố cấu thành là: kinh tế, không gian xã hội/ chính trị, không gian nông thôn/ đô thị và văn hoá/ năng suất luận...

Từ những ý kiến ấy, R.Bergeron nêu lên quan niệm cho rằng, phát triển là một quá trình bao gồm nhiều thành tố khác nhau,... mỗi thành tố trong các thành tố ấy là một quá trình - chuỗi tiến hoá liên tục hoàn bị... Do đó, sự phát triển sẽ là một đại quá trình do một loạt quá trình nhánh khác nhau hợp thành...

Hai là, một định nghĩa khác có tính tổng hợp hơn cho rằng, "phát triển là quá trình hướng tới việc thiết lập một nền dân chủ ổn định cho phép không ngừng nâng cao điều kiện sống của quần chúng nhân dân theo một cách thức mang tính nhân văn và cộng bằng. Nói cách khác, phát triển là một quá trình tiến hoá đồng

(1) Ban phương Nam. *Những thách thức của phương Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.26.

(2) Xem: *Các lý thuyết phát triển*. Thông tin chính trị học, số 2 năm 2000, tr.29.

bộ năm thành tố cơ bản: tăng trưởng kinh tế, ổn định, công bằng, dân chủ và quyền con người”(2).

Từ những quan niệm và lập luận trên, có thể hiểu *phát triển xã hội là một quá trình trong đó xã hội, nhà nước, công dân tạo ra các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội để bảo đảm cho con người – nhân vật trung tâm của sự phát triển, ngày càng tự do hơn trong làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân vì những nhu cầu, lợi ích chính đáng của mình.*

Nếu định nghĩa trên là hợp lý thì có thể nói, thước đo sự phát triển là đa diện, hệ thống tiêu chí tổng hợp. Trong đó, xét về mặt định tính, cơ sở hay nền tảng của sự phát triển là những điều kiện, những khả năng để thoả mãn nhu cầu vật chất, tức là sức mạnh kinh tế (của mỗi quốc gia, mỗi thời đại). Sự phát triển không chỉ đo bằng mức độ thoả mãn các nhu cầu vật chất, cho dù đó là nhu cầu thiết yếu đầu tiên, mà còn phải được đo và phản ánh thông qua *sự tự do* của con người trong các quan hệ xã hội; từ đó, vươn tới thoả mãn các nhu cầu văn hoá, những nhu cầu hoàn toàn có tính người, hưởng thụ và sáng tạo cái mới, cái đẹp. Đồng thời, phát triển còn là *cách thức* mà con người và các cộng đồng người hành động để thoả mãn các nhu cầu. Chính cách thức ấy sẽ toát lên tính văn hoá hay phản văn hoá, nhân bản hay phi nhân bản trong hoạt động sống của con người. Vì thế, C.Mác đã có lý khi viết: “Những thời đại kinh tế khác nhau không phải ở chỗ chúng sản xuất ra cái gì mà là ở chỗ chúng sản xuất *bằng cách nào*, với những tư liệu lao động nào”(3).

Từ phương diện các nhân tố hợp thành sự phát triển của xã hội đương

đại, có thể được nhận biết qua các thành tố cơ bản sau: một nền chính trị hợp lý, có hiệu quả, ổn định, nền chính trị dân chủ hiện thực (theo cách nói của C.Mác); tăng trưởng kinh tế gắn liền với công bằng, tiến bộ xã hội; văn hoá ngày càng phong phú, đa dạng trên nền tảng chân, thiện, mỹ; các yếu tố nội lực, nội sinh (của mỗi quốc gia dân tộc) được khẳng định, phát huy, đủ sức hội nhập, giao lưu; con người ngày càng hoàn thiện nhân cách: tự do, hài hoà, sáng tạo - bùng nổ nhân tố NGƯỜI.

Từ góc độ tiếp cận này, có thể hiểu phát triển xã hội là sự vận động có định hướng của mỗi quốc gia, dân tộc trên con đường đạt tới mục tiêu: ổn định chính trị - xã hội, tăng trưởng kinh tế, dân chủ, công bằng, nhân văn - vì con người, do con người. Hay nói theo cách nói của Đảng Cộng sản Việt Nam, đó là “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Trong cách quan niệm này, các nhân tố chính trị (đảng chính trị, nhà nước) và sự hoàn thiện của nó không chỉ là điều kiện, mà còn là một bộ phận hợp thành sự phát triển. Mặc dù là cái phái sinh từ kinh tế (và tất nhiên cũng chịu ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa, xã hội), nhưng đến lượt nó, chính trị luôn tác động trở lại (thúc đẩy, kìm hãm hoặc thúc đẩy lúc này, lĩnh vực này, kìm hãm lúc khác, lĩnh vực khác) đối với kinh tế, văn hóa, xã hội và nói chung đối với sự vận động, biến đổi của xã hội.

Sự tác động của chính trị, nhà nước đến các quá trình kinh tế, văn hóa, xã hội có thể trực tiếp hoặc gián tiếp, và thường

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.23. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.269.

diễn ra thông qua tác nhân của thể chế chính trị, nhà nước và cách thức, cơ chế vận hành, hoạt động của nhà nước, của hệ thống chính trị. Trong đó, nổi lên là vai trò và sự tác động của các yếu tố: cương lĩnh, chiến lược, chủ trương, chính sách phát triển xã hội, phát triển quốc gia... của Đảng cầm quyền; thẩm quyền, chức năng cũng như khả năng, năng lực và *cách thức* thực hành thẩm quyền, chức năng đó của bộ máy nhà nước; trình độ, năng lực của nguồn nhân lực (trong đó đặc biệt quan trọng là chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức của nhà nước hay của hệ thống chính trị).

2. Phép biện chứng về vai trò của nhân tố lãnh đạo, quản lý trong quá trình xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Việt Nam vốn là một nước nghèo, kinh tế - kỹ thuật lạc hậu lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Đi lên chủ nghĩa xã hội là mục tiêu lý tưởng của những người cộng sản và nhân dân Việt Nam, là khát vọng chính đáng của cả dân tộc Việt Nam. Nhưng đi lên chủ nghĩa xã hội bằng cách nào? Đó là câu hỏi lớn, cực kỳ hệ trọng và câu trả lời thật không đơn giản.

Là nước vừa thoát khỏi ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân, lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa, Việt Nam hoàn toàn có lý do để áp dụng mô hình và cách làm một thời có hiệu quả của Liên Xô, mô hình kinh tế kế hoạch tập trung. Trên thực tế, mô hình, cách làm này đã đáp ứng được yêu cầu của công cuộc phát triển đất nước trong một giai đoạn nhất định, đặc biệt là trong điều kiện đất nước có chiến tranh. Nhưng về sau mô hình này đã dần dần bộc lộ những khuyết tật của nó, mà biểu

hiện rõ nhất là việc các chủ thể cầm quyền phạm phải những sai lầm: bệnh giáo điều, chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội không tôn trọng quy luật khách quan, không chú ý đến tính đặc thù trong phương thức và con đường phát triển của mỗi nước.

Nhận ra những vấp vấp, sai lầm ấy, Đại hội VI (tháng 12-1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã kịp thời phát hiện: "Trong nhận thức cũng như trong hành động chúng ta chưa thật sự thừa nhận cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở nước ta đang tồn tại trong một thời gian tương đối dài, chưa nắm vững và dụng đúng quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất"(4). Để khắc phục những khuyết điểm ấy, Đảng đã chỉ rõ: "Quá trình từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn ở nước ta là quá trình chuyển hóa nền kinh tế còn nhiều tính tự cấp, tự túc thành nền kinh tế hàng hóa... việc sử dụng đầy đủ và đúng đắn quan hệ hàng hóa - tiền tệ trong kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân là một tất yếu khách quan... việc sử dụng quan hệ hàng hóa - tiền tệ đòi hỏi sản xuất phải gắn với thị trường"(5).

Có thể nói, đó là bước khởi đầu quan trọng trong việc chuyển đổi tư duy kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam sang hướng xây dựng, phát triển kinh tế thị trường... Nhưng từ Đại hội VI đến Đại hội VIII, khái niệm "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" vẫn chưa được sử dụng. Đến Đại hội IX của Đảng (tháng 4-2001)

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.23.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Sđd., tr.63.

mới chính thức khẳng định: "... thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần... nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội"(6). Kế thừa tư duy này, Đại hội X của Đảng đã tiếp tục làm sáng tỏ thêm một số nội dung cơ bản của sự định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Trên cơ sở nhận thức tính quy luật phát triển của thời đại và sự đúc rút từ kinh nghiệm phát triển kinh tế thị trường thế giới, đặc biệt là từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và Trung Quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm sử dụng kinh tế thị trường để thực hiện mục tiêu từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Có thể nói, kinh tế thị trường là "cái phổ biến" còn kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là "cái đặc thù" của Việt Nam, phù hợp với điều kiện và đặc điểm cụ thể của Việt Nam.

Chủ trương phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh nhân loại, phát huy vai trò của thị trường, của nhân tố cạnh tranh trong việc thúc đẩy phát triển sức sản xuất, xã hội hóa lao động, cải tiến kỹ thuật - công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra nhiều của cải, góp phần làm giàu cho xã hội và cải thiện đời sống nhân dân của chủ thể lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam trong những năm qua. Tất nhiên, cùng với việc kiến tạo động lực thông qua cạnh tranh trên thị trường, Đảng và Nhà nước cũng

thực hành những biện pháp hữu hiệu nhằm hạn chế những "mặt trái" luôn tiềm ẩn ở kinh tế thị trường, như lợi nhuận thuần túy, phân hóa giàu nghèo quá mức, ít quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội, làm nghèo và phá hủy môi trường...

Theo tinh thần đó, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối. Nói cách khác, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chính là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo các nguyên tắc của thị trường, có sự quản lý của Nhà nước nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Mục đích của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, phát triển lực lượng sản xuất hiện đại gắn liền với xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp...

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế Nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Đồng thời, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.23.

có sự quản lý của Nhà nước. Nhà nước xã hội chủ nghĩa quản lý nền kinh tế bằng *pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách* trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc của thị trường và bằng cả sức mạnh vật chất của lực lượng kinh tế Nhà nước; kết hợp sử dụng thị trường - áp dụng các hình thức kinh tế và phương pháp kinh tế của thị trường để kích thích sản xuất, giải phóng sức sản xuất, phát huy mặt tích cực, hạn chế và khắc phục mặt tiêu cực của thị trường, bảo đảm lợi ích chính đáng của các chủ thể kinh tế, của người lao động và toàn thể nhân dân.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, đồng thời phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội. Tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa và giáo dục, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; nâng cao dân trí, giáo dục và đào tạo con người, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của đất nước.

Chủ trương xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thể hiện tư duy, quan niệm mới của Đảng Cộng sản Việt Nam về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó cũng là quá trình nhận thức và xử lý biện chứng mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế phù hợp với điều kiện cụ thể của xã hội Việt Nam, đồng thời có tính đến đặc điểm và xu thế phát triển của thời đại.

Phát triển kinh tế thị trường ở Việt

Nam là những điều còn rất mới mẻ chưa có tiền lệ, nếu không xác định rõ nội dung định hướng xã hội chủ nghĩa và xác lập rõ yêu cầu, cách thức tác động, điều tiết của nhân tố lãnh đạo, quản lý trong quá trình đó thì những khuyết tật của kinh tế thị trường tất yếu sẽ phát sinh, mà những hậu quả của nó đã được thực chứng trong tiến trình phát sinh, hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản thị trường tự do.

Từ đó, có thể khẳng định rằng, trong điều kiện mới của thời đại ngày nay, nhất định không thể duy trì mô hình kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, cũng không thể áp dụng rập khuôn mô hình kế hoạch - tập trung do nhà nước chỉ huy tất cả; rằng, động lực căn bản của sự phát triển kinh tế chỉ có thể tìm thấy, kiểm định trên thị trường, nhưng tính hiệu quả xã hội của các quá trình kinh tế lại phụ thuộc căn bản vào vai trò, cách thức tác động, điều tiết của nhà nước, của nhân tố lãnh đạo, quản lý đối với các quá trình đó.

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một vấn đề mới trong tư duy, trong đường lối xây dựng và phát triển kinh tế của những người cộng sản Việt Nam, và trên thực tế cũng đã xuất hiện không ít vấn đề phức tạp, những thách thức lớn..., đặc biệt nhìn từ góc độ toàn cầu hóa. Từ góc nhìn này, Văn kiện Đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam một lần nữa chỉ rõ: "... nước ta đang đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường bất cứ thách thức nào...". Để "tranh thủ cơ hội, vượt qua thách thức, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ hơn, phát triển với tốc độ nhanh hơn và bền vững hơn", Đảng ta đã xác định mục tiêu, phương hướng tổng quát và hệ giải pháp cho sự phát

triển đất nước trong thời kỳ tiếp theo... Đó là những căn cứ quan trọng định hướng tiến trình giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tăng cường vai trò của nhân tố lãnh đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý của bộ máy nhà nước trong những năm qua ở Việt Nam.

Xuất phát từ nhận thức đó, việc nâng cao vai trò của nhân tố lãnh đạo và quản lý trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong những năm tiếp theo, phải chăng cần tập trung giải quyết các nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, xây dựng và hoàn thiện thể chế chính trị, thể chế nhà nước theo hướng dân chủ hiện thực. Trọng tâm là thiết kế một hệ thống tổ chức quyền lực có khả năng vận hành trôi chảy, tạo lập động năng cho sự phát triển; đồng thời tạo lập một hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, khoa học và ổn định, qua đó tạo môi trường pháp lý cho các chủ thể yên tâm, phát huy tối đa các năng lực thị trường vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Xét từ nội dung này, trách nhiệm thuộc về các cấp độ chủ thể có thẩm quyền tuyển chọn nhân sự, xây dựng bộ máy có chức năng sản xuất thể chế. Vấn đề cốt tử đặt ra là tạo lập cơ chế để qua đó, có thể lựa chọn được những đại diện có đủ trình độ, năng lực tham gia vào các quá trình hoạch định quyết sách chính trị, xây dựng luật và thông qua luật.

Thứ hai, trên cơ sở thể chế hợp lý, ổn định, xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà nước thực sự trong sạch, hoạt động có hiệu quả. Chất lượng, hiệu quả của bộ máy nhà nước phải bảo đảm, ít nhất cũng phải đáp

ứng được các tiêu chí cơ bản sau:

- Một đội ngũ công chức có năng lực thực sự, có phẩm chất tương xứng, xứng đáng là công bộc mẫn cán của nhân dân.

- Có sự phân định rõ chức năng, thẩm quyền của mỗi cơ quan, mỗi bộ phận cấu thành bộ máy nhà nước, đặc biệt là các cơ quan chủ yếu, từ lập pháp, hành pháp đến tư pháp để có thể tạo nên sự độc lập tương đối và khả năng kiểm tra, giám sát lẫn nhau giữa các cơ quan quyền lực này.

- Hoàn thiện chính sách công, nâng cao chất lượng và tính khả thi của các quyết sách nhà nước.

- Tạo lập cơ chế thẩm định, đánh giá, kiểm tra, xử lý chính xác, kịp thời mọi hoạt động ở mọi mắt khâu, từng bộ phận hợp thành thể chế, cơ chế vận hành của bộ máy nhà nước. Trên cơ sở đó, ngăn chặn, giảm thiểu sự độc quyền, chuyên quyền, quan liêu... nói chung là ngăn chặn nguy cơ “tha hóa” từ phía bộ máy nhà nước.

- Có chính sách đãi ngộ, trả công xứng đáng đối với đội ngũ công chức với những gì họ đã làm được cho nhân dân, đất nước.

Thứ ba, Nhà nước sử dụng những công cụ quản lý vĩ mô để quản lý, điều hành đất nước, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo mục tiêu, nhiệm vụ của từng thời kỳ, vững bước đạt tới những mục tiêu, nhiệm vụ lâu dài, có tính chiến lược.

Tóm lại, từ mẫu số chung về mặt lợi ích, cái tạo ra sự đồng thuận về mặt lý tưởng, vấn đề còn lại là Đảng, Nhà nước phải phát huy tốt nhất vai trò của mình trong tổ chức, phối hợp các lực lượng xã hội để tạo nên động lực mạnh mẽ cho quá trình làm giàu của mỗi cá nhân, làm giàu cho đất nước và từ đó, tạo ra được một cách thức phân bổ các giá trị có được một cách hài hòa, hợp lý. □